

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 27

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 02 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang hai mươi bảy, dòng thứ ba từ dưới lên, chúng ta đọc từ chỗ này:

“Hoặc nghi niệm Phật làm sao có công đức như thế được, bởi vì năng niệm và sở niệm đều là thật tướng. Di-đà Yếu Giải nói: Quang thì ngang khắp mười phương, thọ thì dọc suốt ba đời, ngang dọc nối nhau trọn khắp, đều là thể của pháp giới. Lấy thể này làm thân và cõi nước của Di-đà, cũng tức là lấy thể này làm danh hiệu Di-đà, cho nên danh hiệu Di-đà chính là lý tánh bốn giác của chúng sanh. Trì danh là thi giác hợp với bốn giác, thi giác và bốn giác không hai, chúng sanh và Phật không hai, cho nên một niệm tương ưng thì niệm ấy là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật”. Lần trước chúng tôi giảng tới chỗ này, hôm nay xem phần kinh văn tiếp theo. “Từ lời trên có thể thấy danh hiệu Di-đà chính là thể của pháp giới, cho nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn”. Đây là tổng kết những nghĩa thú được nói ở trên, để chúng ta nhận thức danh hiệu Di-đà. Câu danh hiệu này rất đơn giản, đứa trẻ ba tuổi cũng biết niệm, nhưng quả thật nghĩa lý của danh hiệu, đừng nói là ông lão tám mươi không hiểu rõ, mà đúng như đức Phật nói trong kinh: “Chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu rốt ráo”, Bồ-tát Đẳng giác đối với nghĩa lý sâu xa của câu danh hiệu này cũng giống như nhìn trăng qua lớp lụa mỏng, công đức của danh hiệu dẫu mười phương chư Phật giảng nói khắp vô lượng vô biên cõi nước cũng chẳng thể nói cùng tận. Đại sư Ngẫu Ích nói những lời này với chúng ta, mỗi câu đều là lời thật, vì danh hiệu chính là thể tánh của pháp giới, nên công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Một người suốt đời có thể niệm một câu Phật hiệu thì công đức không thể nghĩ bàn, song họ có được thọ dụng hay không thì rất khó nói, thật sự được thọ dụng thì phải đầy đủ ba điều kiện tín, nguyện, hạnh. Vãng sanh còn phải đầy đủ điều kiện như kinh nói: “Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được

sanh về nước kia”, bạn phải ghi nhớ, ít thiện căn, phước đức, nhân duyên vẫn không được. Do đây có thể biết, nếu chúng ta muốn thật sự vãng sanh Tịnh độ trong đời này thì bạn phải niệm niệm tu tập tích lũy thiện căn, phước đức, nhân duyên. Chúng ta cũng từng nghe nói, trong kinh này đức Phật cũng nói, khi lâm chung mười niệm ắt sanh, liệu có mâu thuẫn với câu “không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia” không? Có tình hình này hay không? Tôi tin là rất nhiều người có hoài nghi này. Hoài nghi này từ xưa tới nay đều có, trong kinh điển, trước thuật, giảng giải, cổ đại đức cũng nói rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Người cả đời không tin tôn giáo, không tin Phật pháp, nhưng lúc lâm chung, ngẫu nhiên gặp được duyên phận như vậy, gặp được một thiện hữu khuyên họ niệm Phật, khuyên họ cầu sanh Tịnh độ, họ trong khoảng sát-na này, sau khi nghe xong liền tin tưởng, liền tiếp nhận, liền phát nguyện cầu sanh Tịnh độ thì vẫn có thể vãng sanh. Đây chẳng phải mâu thuẫn với câu trong kinh Di-đà là “không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên, mà được sanh về nước kia” hay sao? Phàm phu chúng ta cảm thấy ở đây có vấn đề, nhưng đối với người thật sự có công phu, họ thấy không những không có vấn đề, mà còn hoàn toàn tương ứng với điều được nói trong kinh. Do nguyên nhân gì? Đời này tuy họ không tu, nhưng đời trước họ có tu, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã tích lũy thiện căn, phước đức, nhân duyên, nhưng đời này không có cơ duyên gặp được Phật pháp, gần như sống uổng một đời. Nào ngờ lúc lâm chung họ gặp được thiện hữu, vừa được nhắc nhở thì hạt giống thiện căn phước đức trong a-lại-da thức của họ liền phát khởi, họ liền thành tựu. Có phải là ngẫu nhiên hay không? Không phải. Đại sư Huệ Năng 24 tuổi, ở trong thất phương trượng của Ngũ tổ chỉ nghe một chút ít kinh như thế mà đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó có phải là ngẫu nhiên hay không? Nếu là ngẫu nhiên thì trong hội của Ngũ tổ, học trò đông ngàn ấy, theo ngài nhiều năm như vậy, vì sao không khai ngộ? Người học Phật nhất định phải biết, nhân quả thông ba đời, thiện căn, phước đức, nhân duyên đã trồng trong đời quá khứ, tới đời này duyên chín muồi, người ấy liền hưởng thụ được; nếu đời này không có duyên thì vẫn phải là đời sau đời sau nữa, chắc chắn sẽ có lúc gặp được duyên, nhưng không nhất định là khi nào, chúng ta phải biết điều này. Do vậy, đối với những điều mà kinh điển nói, những điều mà tổ sư đại đức dạy, nếu chúng ta chưa thể tin tưởng thì có thể giữ mối nghi ấy, chứ không được phản đối. Giữ mối nghi là thế nào? Chỗ này mình không hiểu, nhưng mình không hoài nghi hay phản bác, do đức hạnh và trí tuệ của chính mình vẫn chưa đủ. Mối nghi ấy là chuyện tốt, cổ đại đức thường nói tiểu nghi tiểu ngộ, đại

nghe đại ngộ, không nghe thì không ngộ. Nghe ở đây không phải là hoài nghi, mà là sau khi nghe rồi, ta tin lời họ nói là có đạo lý, nhưng hiện nay trí tuệ và đức hạnh của mình chưa đủ, còn phải dụng công thêm, nói chung sẽ có ngày ta hiểu rõ vấn đề này. Như vậy là chính xác, đây là tâm thái tu học tốt đẹp trong Phật môn.

Tiếp theo lại nói: *“Danh hiệu chính là lý tánh bốn giác của chúng sanh”*. Đức Phật đã nói nhiều lần trong kinh Hoa Nghiêm: “Hết thấy chúng sanh vốn là Phật”, cho nên trong Tịnh tông nói “tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ”, lời này có đạo lý, có căn cứ. Đức Phật thường nói trong kinh Đại thừa: “Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, đời này chúng ta không có tướng, đời trước chúng ta có tướng hay không? Đời trước nữa, chúng ta có tướng hay không? Quá khứ vô thủy, vị lai vô chung, chúng ta luân hồi trong lục đạo không biết đã bao nhiêu kiếp rồi, trong thời gian dài như vậy, chúng ta từng gặp Phật hay chưa? Có từng nghiêm túc tu hành hay không? Khẳng định là có, ai nấy đều có. Vì sao đời này không tin? Tập khí phiền não quá nặng, đã che lấp, chèn ép thiện căn, phước đức, nhân duyên mà chính mình tu từ vô thủy kiếp, nhưng bản thân hoàn toàn không biết. Ngày nào đó gặp được nhân duyên thì bất chợt hiểu rõ, thiện căn phước đức sẽ khởi tác dụng. A-di-đà Phật không phải là vật ngoài tâm, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, chân thật là do tự tánh biến ra. Quý vị phải hiểu cảnh giới hiện tiền của chúng ta cũng từ tự tánh biến ra. Ba đường ác, địa ngục có phải từ tự tánh biến ra hay không? Phải! Cho nên biết rằng, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều là trong một niệm. Vì sao không giác? Vì sao mê đến nỗi này? Không may liên quan đến cảnh giới bên ngoài, không liên quan đến chư Phật Bồ-tát, cũng không liên quan đến y chánh trang nghiêm bên ngoài. Hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì chúng ta có thể biến địa cầu trước mắt thành thế giới Cực Lạc hay không? Câu trả lời là khẳng định, chắc chắn có thể, chỉ cần tâm bạn đạt được thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện thì bạn trở thành A-di-đà Phật; thuần tịnh thuần thiện thì địa cầu liền biến thành thế giới Cực Lạc. Chúng ta đã nghe đạo lý và chân tướng sự thật này rất nhiều trong kinh rồi, song có đủ hay không? Không đủ, vì sao không đủ? Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta chưa thể chuyển đổi ý niệm. Từ đây chúng ta hiểu ra rằng tập khí phiền não của chính mình nặng biết bao, vì sao vậy? Do vô lượng kiếp huân tu mà thành, từ sáng đến tối, những thứ bạn nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc đến, hết thấy đều đang huân tập phiền não.

Cho nên có người từng hỏi Phật Bồ-tát: “Chúng con làm thế nào để cứu xã hội, cứu địa cầu?” Họ nói: Phật Bồ-tát nói một câu là “giảng kinh dạy học”. Họ đem chuyện này kể với tôi, tôi nói: “Đúng vậy, không sai chút nào”, tôi nói: “Bạn đã thật sự hỏi được Phật Bồ-tát rồi”. Suốt đời Thích-ca Mâu-ni Phật, kể từ khi khai ngộ thì ngài liền bắt đầu giảng kinh dạy học, đã dạy cả đời, 79 tuổi viên tịch. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc cũng nói như vậy, “dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”, bắt đầu dạy từ nơi nào? Từ gia giáo, bạn có gia đình, gia đình có gia đạo, có gia quy, có gia học, từ khi người mẹ mang thai đã bắt đầu dạy, là thai giáo! Con người được dạy mà trở nên tốt, chúng ta phải luôn nhớ một câu, nếu làm tốt giáo dục, mọi người đều coi trọng giáo dục của cổ thánh tiên hiền thì mọi người trên thế giới này đều trở thành A-di-đà Phật, hoàn cảnh đều biến thành thế giới Cực Lạc, sự việc chính là như vậy. Chưa tiếp xúc với Phật pháp, đó là không có duyên phận, không thể nói họ không có thiện căn, phước đức, nhân duyên, họ chỉ là không có duyên tiếp xúc đến. Chúng ta đã được tiếp xúc, đã tiếp xúc thì phải giác ngộ, không giác ngộ thì vô dụng, cả đời này vẫn tự tư tự lợi, vẫn tham danh vẫn lợi dưỡng, vẫn tạo nghiệp tam đồ lục đạo. Bạn không nỡ bỏ đi lục đạo trong tự tánh, tam đồ trong tự tánh, bạn không nỡ bỏ đi, đây là mê, mê rất nặng. Nếu ngày nào đó bạn giác ngộ, khi vừa chuyển biến liền thành Cực Lạc, liền trở thành Di-đà. Phật pháp là pháp thanh tịnh, pháp bình đẳng, không có chúng sanh nào ngoại lệ, nhất định phải hiểu đạo lý này. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ đã giảng hết sức rõ ràng, bài luận văn ấy không dài, chỉ là một cuốn sách mỏng, nhưng những điều được nói trong ấy toàn là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nói tới duyên khởi của vũ trụ, duyên khởi của vạn pháp, bản thân chúng ta từ đâu mà có. Thật sự khó được, thật không dễ dàng, ngài đã giảng rõ ràng sáng tỏ.

Thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ rồi, tiếp theo nói: “*Khởi tâm niệm Phật, đó là thí giác*”, chúng ta khởi lên ý niệm, niệm A-di-đà Phật thì bạn đã bắt đầu giác ngộ. Nhưng bản thân không cảm thấy mình giác ngộ, do nguyên nhân nào? Bạn niệm Phật chưa đủ công phu. Nếu bạn có thể hết lòng hết dạ niệm câu Phật hiệu này, khi niệm thì buông xuống vạn duyên, vì sao vậy? Chúng quấy nhiễu bạn. Cho nên trong kinh giáo, tổ sư đại đức dạy chúng ta nhất tâm niệm Phật, như vậy mới hiệu quả! Nhất tâm là trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu ra, thứ gì cũng đều không có, vậy mới gọi là nhất tâm. Nhất tâm gọi là tâm chân thành, một niệm tương ưng thì niệm đó là Phật, niệm niệm tương ưng thì niệm niệm là Phật. Bạn có thể giữ được sự chân thành, kinh Di-đà nói nếu bạn có thể giữ được một

ngày thì người thượng căn sẽ khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là người thượng thượng căn, một ngày là thành tựu. Kinh nói rất hay, người căn tánh thấp nhất, bảy ngày cũng có thể thành tựu. Có thể chấp trì tới bảy ngày, nhất tâm niệm Phật, trong tâm thật sự làm được không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì bảy ngày thành tựu. Cho nên mục tiêu của Phật thất tinh tấn là ở chỗ này. Tôi chưa từng tu Phật thất tinh tấn, tôi cũng không dám tu. Năm xưa tôi ở Đài Trung thân cận thầy Lý, thầy Lý nói với tôi, thầy đã từng mở Phật thất tinh tấn hai lần, làm chủ thất, số người tham gia ước chừng chỉ có mười mấy người. Sau lần Phật thất ấy đã xảy ra chuyện. Nói thật ra, nếu bạn không dụng công thì oan gia trái chủ sẽ không đến tìm bạn, khi nào đến lúc thì họ sẽ tìm bạn tính sổ; bạn tu Phật thất tinh tấn, thật sự dụng công muốn ra đi, họ liền đặc biệt chú ý đến bạn, lúc này họ sẽ đến nhiều loạn, họ đến nhiều loạn thì bạn liền bị ma dựa. Cho nên, hai lần thầy Lý tổ chức Phật thất đều gặp phải chuyện này, có học trò bị ma dựa. Bị ma dựa là vấn đề nghiêm trọng, người ta tham gia Phật thất đang là người bình thường, niệm Phật mấy ngày liền biến thành bệnh thần kinh, bạn phải chịu trách nhiệm. Thầy Lý rất vất vả, phải tốn thời gian hơn nửa năm mới khôi phục lại bình thường cho họ, cho nên về sau không dám tổ chức nữa. Đây chính là nói, tinh tấn tu hành kiểu này thì phải đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, bạn không có thiện căn, phước đức, chỉ hoài nghi một chút, có đôi chút ý niệm tự tư tự lợi đều không được, đó là bạn chưa buông xuống sạch sẽ; thật sự buông xuống triệt để thì mới có thể tham gia phương pháp tu hành này. Cho nên thầy nói với tôi, sau đó thầy không dám làm nữa, việc này cũng nhắc nhở tôi. Duyên của thầy thù thắng hơn tôi, thầy từng thân cận lão pháp sư Ấn Quang, ngài là tổ sư một đời, duyên của chúng tôi không bằng thầy, thầy tổ chức còn gặp vấn đề, hưởng hồ chúng tôi. Về sau quả thật đời sau kém hơn đời trước, đây là thật, không phải giả.

Ngày nay chúng tôi dùng phương pháp gì? Nói thật ra, ổn thỏa nhất, an toàn nhất, mà cũng hiệu quả nhất chính là giảng kinh dạy học, đây thuộc về tiệm tu, chắc chắn không có sai lầm. Quý vị ở đây, sang năm học viện của chúng ta tròn mười năm. Chương Học Ký nói rất hay, pháp thế gian và xuất thế gian đều giống nhau, “bảy năm thành tựu nhỏ, chín năm thành tựu lớn”, chúng ta có thành tựu hay không? Cổ đại đức nói rằng: “Sur phụ dất vào cửa, tu hành ở cá nhân”, đặc biệt trong thời đại hiện nay, xã hội đề xướng dân chủ tự do mở cửa. Trong xã hội hiện nay, cha mẹ không thể quản được con cái, thầy không thể quản được trò, vì sao vậy? Có nhân quyền. Không như xã hội trước đây, ngày nay chúng ta chỉ có thể khuyên

nhũ, đúng là tu hành và thành tựu đều ở cá nhân mỗi người. Kinh giáo là do Phật nói, chú giải là do Bồ-tát làm, Phật Bồ-tát luôn luôn nhắc nhở chúng ta, nếu chúng ta y giáo phụng hành thì chắc chắn có thành tựu. Thành tựu cạn sâu, lớn nhỏ, then chốt không phải thời gian bạn học dài hay ngắn, không phải do bạn dụng công phu cạn hay sâu, mà do bạn buông xuống nhiều hay ít. Năm xưa khi tôi học tập, đại sư Chương Gia đã nói với tôi lời này, trải qua sự kiểm nghiệm của 59 năm học tập, chứng minh lời này là chính xác, do bạn buông xuống nhiều hay ít! Nếu bạn không buông xuống được thì dù tu 300 năm vẫn là phàm phu, có thể nâng công phu lên một bước hay không? Không thể, một bước cũng không thể nâng cao. Giống như đi lên bậc thềm, bạn phải buông xuống bậc thứ nhất thì mới có thể lên được bậc thứ hai, buông xuống bậc thứ hai thì mới có thể lên được bậc thứ ba, bạn phải buông xuống triệt để. Nếu bạn đặt một chân lên bậc trên, còn chân kia không chịu nhấc bỏ bậc dưới, vậy thì vĩnh viễn không cách nào lên cao được. Cho nên dù 300 năm, bạn vẫn không cách nào lên cao hơn một bậc được. Buông xuống rất quan trọng! Vì sao không buông xuống được?

Tôi khuyên các đồng học, tối thiểu đã khuyên mười mấy, hai mươi năm rồi, chúng ta nhất định phải buông xuống tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm, nói cách khác, chúng ta sống ở thế gian là vì điều gì? Tôi nói với mọi người, tôi vì hai sự việc, một là giữ cho chánh pháp của Thích-ca Mâu-ni Phật được trường tồn, hai là vãng sanh Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật. Tôi hiểu rõ ràng sáng tỏ Phật pháp, suốt đời chỉ làm hai chuyện này, sống một ngày thì làm một ngày, đây là Thế Tôn đã làm gương cho chúng ta. Trước khi Thế Tôn diệt độ, hễ còn một hơi thở thì ngài vẫn giảng kinh thuyết pháp, bạn xem sau cùng ngài dạy chúng ta tứ y pháp. Tôn giả A-nan hướng về ngài thỉnh giáo: “Thế Tôn tại thế, chúng con nương theo Phật làm thầy; Thế Tôn nhập diệt, chúng con nương theo ai làm thầy? Thế Tôn tại thế, mọi người đều nương theo Phật mà trụ; Phật nhập diệt, chúng con nương vào ai để trụ?” Thế Tôn nói, nương vào giáo huấn mà ngài để lại, Thế Tôn không còn ở đời nữa, chúng ta “lấy giới làm thầy”, đức Phật dạy như vậy, “lấy khổ làm thầy”, ngài đã nói hai câu này. Nương vào ai để trụ? Nương vào *tứ niệm xứ* để trụ, vậy sẽ không khác gì đức Phật còn tại thế; nương vào *lục hòa kính* để trụ. Chúng ta nương vào lục hòa kính, nương vào tứ niệm xứ thì không khác gì Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế; chúng ta trì giới, chúng ta không sợ khổ thì giống như ở cùng với Thích-ca Mâu-ni Phật vậy. Khi hơi thở chưa dứt, Phật vẫn dạy bảo chúng ta, ngài từ bi đến tột cùng. Cho nên, nếu không buông xuống tự tư tự lợi thì không cách nào nhập môn, cách

cửa Phật còn quá xa. Sửa tập khí này bằng cách nào? Đôi ý niệm. Diệt ý niệm không phải là cách, đó là chuyện mà người Tiểu thừa làm; mà là chuyển đôi ý niệm, chuyển thành lợi ích người khác, lợi ích chúng sanh, lợi ích quốc gia, lợi ích xã hội, lợi ích toàn thế giới, bạn hãy nghĩ đến điều này. Ta dùng phương pháp gì để giúp đỡ, giúp chính mình, giúp xã hội, giúp quốc gia, giúp thế giới này? Phương pháp tốt nhất là y giáo phụng hành, là học Phật. Khi bạn chứng đắc Phật quả thì điều bạn muốn, nguyện vọng của bạn sẽ được thực hiện viên mãn. Chúng tôi lại nói rõ hơn một chút, đối với chính mình thì thân tâm khỏe mạnh, mọi người đều muốn như vậy; gia đình hòa thuận, chúng ta ở đạo tràng này, đạo tràng hòa thuận. Trong đạo tràng đều là người một nhà, bản thân khiêm hạ, cung kính người khác, quan tâm người khác, chăm sóc người khác, hỗ trợ hợp tác thì gia đình ấy sẽ hưng vượng, vui vẻ biết bao. Gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội tường hòa, quốc thái dân an, thế giới hòa hợp, đều làm được, không phải không làm được. Hãy làm từ chính mình, bắt đầu từ thay đổi tâm thái của chính mình. Buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn thì tâm định rồi! Tâm định rồi sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, cũng có nghĩa là cảnh giới bên ngoài không ảnh hưởng đến bạn được, tới lúc đó bạn có thể ảnh hưởng thế giới bên ngoài. Như điều được nói trong kinh Lăng-nghiêm: “Nếu có thể chuyển vật thì giống với Như Lai”, bạn không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển thì bạn có thể chuyển biến cảnh giới bên ngoài.

Cho nên, bạn thấy thánh nhân thế gian và xuất thế gian giải quyết vấn đề của chính mình, giải quyết vấn đề gia đình, đoàn thể, giải quyết vấn đề quốc gia, thế giới, đều dùng dạy học. Dạy học làm đầu, đây là chân lý. Bạn có thể thật sự tin tưởng, thật sự làm thì bạn có đại trí tuệ, sẽ thật sự giải quyết vấn đề. Nếu bạn không tin, nghĩ còn có cách tốt hơn để làm, làm ra kết quả rồi, lại đem so với cách làm này thì bạn sẽ hiểu rõ. Trung Quốc từ xưa tới nay, mãi cho đến thời Mãn Thanh, đều vẫn tuân theo giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, hiện nay bình thiên hạ gọi là thế giới hài hòa, ai nấy đều tuân thủ dạy học làm đầu. Gia đình làm tốt giáo dục gia đình, xã hội cũng thực hiện tốt giáo dục, quốc gia cũng thực hiện tốt giáo dục thì cả thế giới hài hòa, nếu không bắt đầu từ làm tốt giáo dục thì không có cách nào khác. Ngày nay xã hội loạn như vậy, tai nạn nhiều như vậy, nguyên nhân thật sự là gì? Chúng ta đã vứt bỏ giáo dục, cho nên mới sinh ra phiền phức. Quý vị nhất định phải biết, giáo dục này là giáo dục luân lý. Thật sự hiểu rõ giáo dục luân lý thì con người sẽ yêu thương nhau, con người biết yêu thương mình,

luân lý là nói về mối quan hệ, bạn hiểu rõ ràng sáng tỏ các mối quan hệ thì bạn sẽ yêu thương người khác. Họ là cha mẹ của ta, lẽ nào ta không yêu thương họ? Đã hiểu rõ mối quan hệ rồi; họ là con của ta, lẽ nào không yêu thương quan tâm họ? Hiểu thông Phật pháp Đại thừa rồi bạn mới thật sự giác ngộ, như đức Phật nói trong kinh: “Hết thấy người nam là cha ta, hết thấy người nữ là mẹ ta”. Có thật vậy không? Thật vậy, vì sao là thật? Đòi đòi kiếp kiếp, nhân quả ba đời. Hiện nay nhờ thôi miên đã phát hiện ra chuyện này: đời trước là mẹ, đời này trở thành con, họ đầu thai trở lại. Gần đây tôi còn gặp một việc, cũng là một đồng tu học Phật, hai vợ chồng ông ấy đều biết. Con gái ông kết hôn, sinh ra một đứa cháu gái, chính là mẹ của ông tái sanh, chính là bà nội của cô ấy, bà nội vô cùng yêu thích đứa cháu gái này nên đầu thai trở lại, làm con của cô ta. Quan hệ giữa người với người thật sự là như vậy, vô lượng kiếp đến nay, chúng ta đều có những mối quan hệ mật thiết như thế, nhưng vừa chuyển qua đời sau liền quên mất. Nếu trí nhớ của bạn, những thứ trong a-lại-da được khôi phục thì bạn đều có thể nhớ được, bạn sẽ biết hết thấy mọi người có quan hệ với bạn như thế nào. Lời Phật nói là thật, không phải giả. Không những hết thấy mọi người có quan hệ với chúng ta như vậy, mà tất cả động vật và chúng ta cũng có mối quan hệ như vậy. Kinh Lăng-nghiêm nói “người chết làm dê, dê chết làm người”. Cõi nào trong sáu cõi thì chúng ta cũng đã từng trải qua, thời gian lại rất dài, còn trải qua rất nhiều lần, không phải là một hai lần, mà là quan hệ mật thiết.

Lại nữa, theo luân lý nhà Phật thì cây cối hoa cỏ có quan hệ với chúng ta, núi sông đất đai có quan hệ với chúng ta, vì sao vậy? Do tâm tánh của chúng ta sanh ra, do a-lại-da của chúng ta biến ra. Quan hệ với chúng ta như thế nào? Rất mật thiết, là một thể, một thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Vì vậy, nhà Phật giảng về luân lý mới thật sự là giảng đến viên mãn rất ráo, không có thứ nào ngoại lệ. Nếu chưa hiểu thông mối quan hệ này, vậy thì kinh Phật thường dùng một thí dụ để giảng giải, rất hay! Thí dụ được dùng nhiều nhất là nằm mộng, “mộng, huyễn, bọt, bóng”, thí dụ chủ yếu là nằm mộng, còn huyễn, bọt, bóng là thí dụ kèm thêm. Chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, quý vị nhớ khi nào tỉnh giấc mộng thì hãy nghĩ xem, những người, vật, cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, hư không trong giấc mộng vừa rồi đó là do đâu mà có? Người hiện nay nói là do tâm, ý, thức biến hiện, nói cũng khá lắm, ý thức là ý thức thứ sáu, ý thức thứ sáu có thể phân biệt, còn hạt giống thì sao? Hạt giống ở trong a-lại-da thức. Quả thật hoàn toàn do chính mình biến hiện, toàn bộ cảnh giới trong mộng đều do chính mình biến hiện. Những cảnh giới trước

mắt chúng ta, người học qua Duy Thức sẽ biết, toàn là hiện lượng của a-lại-da, là tướng phần, hiện lượng của a-lại-da. A-lại-da do đâu mà có? A-lại-da là từ chân tánh mà biến hiện ra, sau khi chân tánh mê thì liền xuất hiện a-lại-da. Ba tướng tế của a-lại-da biến hiện ra cái mà Phật pháp gọi là y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, lại mở rộng ra thì như phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Tựu của kinh Hoa Nghiêm, không có bờ bên. Tự tánh lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong, không có bờ bên, là một thể! Tuy nhiên chúng ta không cách nào chứng đắc, là do nguyên nhân nào? Không thể buông xuống tập khí phiền não, nên bạn không thể chứng đắc, nhưng nếu chúng ta tiếp nhận sự hun đúc của kinh giáo, hun đúc trong một thời gian dài thì chúng ta cũng hiểu rõ, việc hiểu rõ này gọi là giải ngộ. Ngộ có hai loại, một loại là hiểu rõ, tức là giải ngộ, nhờ nghe lời Phật giảng, không tệ. Loại thứ hai là chứng ngộ, chứng ngộ thì bạn liền được thọ dụng, vì sao vậy? Hoàn toàn là cảnh giới hiện lượng¹ của chính mình. Giải ngộ thì không phải vậy, giải ngộ không phải là cảnh giới hiện lượng, mà là cảnh giới tỉ lượng², là cảnh giới nương vào thánh ngôn lượng³ mà khởi. Cho nên niệm Phật là giác ngộ, là thi giác, thi giác và bổn giác là một, không phải hai. Thi giác của chúng ta hiện nay chính là giải ngộ, khi bổn giác hiện tiền, đó chính là chứng ngộ. Bạn xem, “thi giác hợp với bổn giác”, dùng phương pháp niệm Phật này để triệt ngộ tự tánh, có cùng một cảnh giới với đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh trong Tông môn, chỉ là dùng phương pháp khác nhau. Một câu Phật hiệu niệm tới cùng, niệm tới lý nhất tâm bất loạn thì chính là đại triệt đại ngộ, khi ấy cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai sẽ hiện tiền. Điều quan trọng là chính mình phải thật làm! Thật làm là chính mình thật sự buông xuống, thật sự xem chuyện này là quan trọng, xem đây là việc lớn phải làm trong đời này, vậy thì đời này chúng ta mới làm được.

“Nay vị Phật được niệm chính là bổn giác của ta”, chính là thể tự tánh thanh tịnh viên minh, “cho nên nói trì danh chính là thi giác hợp với bổn giác”. Không được quên tiêu chuẩn trì danh mà Bồ-tát Đại Thế Chí nói: “Nhiếp trọn sáu

1 Hiện lượng (Pratyaksa-pramāna) là một thuật ngữ trong Nhân Minh. Lượng có nghĩa đo lường, cân nhắc, phán đoán. Hiểu rộng hơn là tiêu chuẩn dùng để phán định, suy xét. Hiện lượng là cảm giác, chưa xen lẫn những khái niệm, trọn chẳng bị phân biệt, tư duy xen vào. Chẳng hạn khi mắt thấy sắc, liền nhận biết rõ ràng, nhưng chưa suy lường đó là vật gì, tên gọi là gì, màu sắc ra sao, hình dáng thế nào, đáng ưa hay đáng ghét v.v. thì sự nhận biết ấy gọi là hiện lượng.

2 Tỉ lượng (Anumāna-pramāna): Sự nhận biết do so sánh điều gì chưa biết với cái đã biết.

3 Thánh ngôn lượng (còn gọi là chánh giáo lượng, chí giáo lượng), sự nhận biết căn cứ trên thánh giáo của chư Phật, Bồ-tát.

căn, tịnh niệm tiếp nối”, phải niệm như vậy mới được. Niếp trọn sáu căn là buông xuống vạn duyên, niệm của bạn chính là tịnh niệm. Nếu bạn không thể nhiếp trọn sáu căn, mắt chạy theo sắc tướng bên ngoài, tai ngóng theo âm thanh bên ngoài, tâm bạn luôn hướng ra ngoài, đều ở nơi cảnh giới sáu trần, cũng tức là tâm bạn tán loạn; nhiếp trọn sáu căn thì tâm liền định, mắt không nhìn sắc, tai không nghe tiếng, định rồi. Học Quán Thế Âm Bồ-tát, xoay nghe lại để nghe tự tánh, tai vốn nghe bên ngoài, nay không nghe bên ngoài nữa, mà nghe bên trong, bên trong là gì? Bên trong là tự tánh, quay đầu rồi. Sáu căn đều quay đầu, không duyên theo bên ngoài nữa, không duyên theo cảnh giới sáu trần bên ngoài, đó chính là tự tánh vốn định. Hễ quay đầu thì chính là tự tánh vốn định, kinh Lăng-nghiêm gọi là Thủ Lăng-nghiêm đại định. Tâm này thật sự là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Trong tịnh niệm này có câu Phật hiệu, cho nên dễ tu, nếu trong tịnh niệm này không có thứ gì thì chẳng dễ tu, phàm phu chúng ta không làm được. Phàm phu chúng ta phải có một niệm, một niệm ấy là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật tương ưng với tánh đức của tự tánh, A-di-đà Phật là đức hiệu của tánh đức, niệm đến khi trí tuệ bát-nhã của tự tánh hiện tiền thì gọi là bỗng nhiên đại ngộ, đã minh tâm kiến tánh, là lý nhất tâm bất loạn, Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta như vậy. Ngày nay chúng ta thực hiện thì phải nhớ, hạ thủ ở chỗ sáu căn tạm thời đừng khởi tác dụng, hãy rời xa cảnh giới sáu trần, tìm một nơi thanh tịnh để thu tâm lại! Dùng hoàn cảnh để giúp đỡ chính mình. Đối với pháp môn này không hoài nghi, đối với Tịnh độ không hoài nghi, đối với A-di-đà Phật không hoài nghi, đối với vị thầy và đồng học trong đạo tràng chúng ta tu học không hoài nghi, vậy thì chướng ngại của bạn sẽ không còn nữa. Một câu A-di-đà Phật này bạn hãy niệm niệm tiếp nối, tiếp nối chính là không gián đoạn, công phu đặc lực thì liền thành tựu ngay. Ở đây Niệm lão nói: *“Cho nên niệm niệm tương ưng thì niệm niệm chính là Phật, tỏ rõ công đức trì danh không thể nghĩ bàn”*.

“Lại nữa, theo kinh điển Mật tông”, đây là điều được nói trong Mật tông, “công đức của chữ a trong sáu chữ hồng danh đã là vô lượng. Đại sư Hưng Giáo của Nhật Bản nói: từ chữ a sanh ra hết thấy đà-la-ni, từ hết thấy đà-la-ni sanh ra hết thấy Phật”. Đây là điều được nói trong kinh điển Mật tông. “A” là chữ cái đầu tiên trong tiếng Phạn, vì tiếng Phạn là văn tự phiên âm, nên tất cả văn tự đều từ chữ a này diễn biến ra, nó là chữ cái đầu tiên. Giống như tiếng Anh dùng chữ a làm chữ cái đầu tiên, a trong tiếng Anh cũng được phát âm là a. “Từ chữ a sanh ra hết thấy đà-la-ni”, đà-la-ni là chú, quả thật trong hết thấy chú đều có âm a, hàm nghĩa của

nó vô lượng vô biên, tùy theo nó nằm trong câu chú nào mà có các cách nói khác nhau, nhưng thấy đều tương ứng với tự tánh. “Hết thấy đà-la-ni sanh ra hết thấy Phật”, đà-la-ni là tiếng Ấn Độ, dịch sang tiếng Trung Quốc nghĩa là tổng trì, tổng hết thấy pháp, trì hết thấy nghĩa. Chú thường không dài, nhưng chú Lăng-nghiêm rất dài, có hơn 2.000 chữ. “A-di-đà Phật” cũng là một câu chú, nhưng rất ngắn, chỉ một câu là A-di-đà Phật. Bất kỳ bộ kinh điển nào, bất kỳ câu chú nào cũng đều là một pháp môn, nhà Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, thật ra không chỉ có vậy, đừng hiểu tám vạn bốn ngàn là con số, mà phải hiểu như thế nào? Phải hiểu nó có nghĩa là đại viên mãn. Bạn thấy trong tứ hoằng thệ nguyện nói “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, không nói tám vạn bốn ngàn, mà là pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Tám vạn bốn ngàn pháp môn triển khai ra chính là vô lượng pháp môn, vô lượng pháp môn quy nạp lại thành tám vạn bốn ngàn pháp môn, cho nên tám vạn bốn ngàn và vô lượng có cùng một ý nghĩa, phải biết điều này. Trong Tịnh độ tông, lại quy nạp, quy nạp tới cuối cùng, dùng bảy làm con số viên mãn. Bảy có ý nghĩa gì? Bảy là Đông, Nam, Tây, Bắc, phương trên, phương dưới, gọi là sáu phương, lại thêm chính giữa, thành ra viên mãn, cho nên nó biểu thị cho viên mãn. Mười là xét theo con số, từ một đến mười là viên mãn, đều biểu thị đại viên mãn, đừng hiểu là con số, hiểu vậy thì bạn hiểu sai rồi. Trong kinh Hoa Nghiêm nói một chính là hết thấy, hết thấy chính là một, lời này nói rất hay, nói một là nói tới tự tánh, hết thấy pháp đều do tự tánh sanh ra, hiện ra, biến ra. Trên thực tế thì cái biến ra là a-lại-da, nhưng a-lại-da lại từ thể tự tánh thanh tịnh viên minh biến hiện ra, cho nên là một, không phải hai. Tự tánh là chân tâm, a-lại-da là vọng tâm, chân vọng không hai. Bất luận là xét về lý hay sự, Phật pháp luôn nói với chúng ta, hết thấy pháp trong tận hư không khắp pháp giới với chính mình là một thể. Thật sự nhận thức, thật sự chứng đắc rồi thì vô lượng trí tuệ, vô lượng từ bi, vô lượng đức hạnh trong tự tánh tự nhiên lưu lộ. Trí tuệ, đức hạnh, từ bi lưu lộ ra rồi thì trong cuộc sống, trong công việc, đối người tiếp vật, bạn dùng điều gì? Dùng tâm từ bi, dùng trí tuệ, dùng đức hạnh, vậy thì bạn chính là Phật Bồ-tát, chính là đại thánh, đại hiền, giúp hết thấy chúng sanh quay đầu, giúp hết thấy chúng sanh tu hành chứng quả.

Chúng ta lại xem câu tiếp theo: “*Lại nữa, chân ngôn chữ a là tâm của mười phương chư Phật, được pháp thân của chư Phật đồng gia trì*”. Trong đây ngài dùng từ “lại nữa”, bởi đều là lời của đại sư Hưng Giáo người Nhật. Chữ a này là tâm của mười phương chư Phật, là tâm chú, chữ a là tâm Phật, là tâm chú, chúng ta

thường nói là nguyên âm của vũ trụ, nguyên trong từ nguyên sơ, âm thuở nguyên sơ của vũ trụ, chính là âm a này. Hết thấy âm thanh đều từ âm này biến hiện ra, vì thế nó là mẫu âm đầu tiên, mẫu âm của hết thấy âm thanh đều từ nó biến hiện ra, cho nên nó là tâm Phật. Đã là tâm Phật thì đương nhiên được hết thấy chư Phật gia trì, pháp thân Phật gia trì. Lại nói: “*Phật Tỳ-lô-xá-na gọi chữ a này là bí tạng*”, bí này không phải là bí mật, trong Phật pháp không có bí mật, chuyện bí mật không thể nói với người khác mới gọi là bí mật, còn trong Phật pháp thì bí là thâm mật, lý quá sâu, sự quá phức tạp, vô lượng nhân duyên thành tựu nên một pháp. Chúng ta nói đơn giản nhất, nói về một tế bào đơn trong sinh vật, nhưng theo Phật pháp thì tế bào đơn cũng do vô lượng nhân duyên mới có thể sanh khởi. Cho nên thường dùng từ bí tạng, dùng danh từ này để hiển thị, bên trong nó bao hàm lý rất sâu, duyên rất phức tạp, dùng chữ a này để biểu thị điều ấy. “*Lại nữa, ba thân chỉ nói một pháp chữ a*”, ba thân là pháp thân, báo thân, ứng hóa thân trên quả địa Như Lai, là ba thân này. Pháp thân là lý, báo thân và ứng hóa thân đều là sự tướng, báo thân là tự thọ dụng, có tha thọ dụng, ứng hóa thân hoàn toàn là tha thọ dụng, trong đây không có tự thọ dụng. Báo thân tự thọ dụng thì ở cõi Thật báo trang nghiêm, đồng thời dùng thân này để dạy những vị vừa mới chứng pháp thân Phật. Vì bạn chỉ cần buông xuống vô minh, buông xuống vô thi vô minh, cũng như chúng tôi thường nói: đối với hết thấy pháp không khởi tâm, không động niệm, đây chính là buông xuống vô minh; vẫn còn khởi tâm động niệm thì không được, bạn chưa buông xuống. Thật sự không khởi tâm, không động niệm thì sẽ kiến tánh, kiến tánh thì báo thân sẽ hiện tiền. Đối với báo thân, trong kinh đức Phật nói với chúng ta: “*thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp*”, bản thân bạn biết, hàng Bồ-tát chứng đắc báo thân đều biết, họ đều cùng một cảnh giới. Vì sao đẹp? Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Hoa Nghiêm: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai*”, khi bạn chứng đắc báo thân thì hết thấy trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh của bạn toàn bộ đều hiện ra. Ba thứ này là gì? Chính là nửa phần trước của nhan đề kinh này, đại thừa là trí tuệ, vô lượng thọ là đức, trang nghiêm là tướng. Điều kiện chứng đắc của bạn là tâm bạn thật sự đạt được thanh tịnh, đạt được bình đẳng, giác là khai ngộ, toàn bộ đều ở trong nhan đề kinh. Ba thân cũng chỉ dùng một chữ a, trong một chữ này mọi thứ đều đầy đủ, đó là một pháp chữ a.

“Các kinh rộng khen công đức của pháp này, danh hiệu nghe qua tai, các tội liền tiêu tan; xướng âm thanh, thấy mặt chữ, muôn đức cùng tụ về”, hai câu này nói rất hay. “*Kẻ tu cạn chỉ tin, liền về thẳng cõi tịnh; người tu sâu trí vẹn, hiện đời*

chứng Phật đạo”. Người công phu còn kém, nhưng thật tin, thật phát nguyện cầu sanh Tịnh độ thì sanh về cõi Phạm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, đây là công đức cạn; người tu sâu, trí tuệ viên mãn xuất hiện, nói theo tựa đề “thanh tịnh, bình đẳng, giác” của kinh này thì đã đạt được thanh tịnh, bình đẳng rồi. Trong đây cũng có sâu cạn khác nhau, cho nên giác có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ, không như nhau, vì sao vậy? Do buông xuống nhiều ít khác nhau. Buông xuống chấp trước rồi, nhưng chưa buông xuống phân biệt thì có giác hay không? Có, giác một ít, là A-la-hán; giác ít hơn A-la-hán là Tu-đà-hoàn, nhưng đều phải buông xuống chấp trước, buông xuống nhiều hay ít khác nhau. Thật sự phải luyện, luyện sao cho không có hết thấy chấp trước, khi chúng ta sanh đến Tây Phương Tịnh Độ sẽ sanh vào cõi Phương tiện hữu dư, không ở cõi Phạm thánh đồng cư. Nếu phân biệt cũng buông xuống, không những không chấp trước, mà ý niệm phân biệt cũng không sanh, thì khi sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, Phật đến tiếp dẫn, Phật quang chiếu gọi, nâng công phu của bạn lên, gia trì cho bạn, bạn liền sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Chứng tỏ pháp môn này thù thắng, nói thật ra, học Thiên, học Giáo, học Mật, thật sự thành tựu trong đời này đều không dễ, duy chỉ pháp môn này chân thật là vạn người tu, vạn người đi.

Công phu buông xuống của bạn, ngay cả như Tu-đà-hoàn bạn cũng không làm được, không sao cả, chỉ cần bạn có thể tin, bạn thật sự bằng lòng đi, không đoạn một phẩm phiền não cũng không sao, sanh vào cõi Phạm thánh đồng cư, vãng sanh hạ phẩm. Thế giới Cực Lạc là một thế giới đặc biệt, đặc biệt ở chỗ nào? Đặc biệt ở chỗ thanh tịnh, bình đẳng, giác, đặc biệt ở chỗ này, cho nên hãy sanh về thế giới Cực Lạc thì đều là Bồ-tát A-duy-việt-trí. Bồ-tát A-duy-việt-trí thường gọi là Sơ trụ trong Viên giáo, hay Sơ địa trong Biệt giáo, không chỉ vượt thoát lục đạo, mà còn ra khỏi mười pháp giới, họ vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Nhưng chúng ta ở thế giới này, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, đại sư Ngẫu Ích nói, họ thật sự là phàm phu, ngay cả quả vị Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa vẫn chưa chứng đắc, chúng ta còn gọi là chưa nhập môn; đối với Đại thừa, kinh Hoa Nghiêm nói họ chưa chứng địa vị Sơ tín trong Thập tín, nhưng họ có thể vãng sanh. Sự hưởng thụ của họ khi vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, tuy vẫn ở cõi Phạm thánh đồng cư, nhưng họ hưởng thụ như thế nào? Trí tuệ, thần thông, đạo lực bằng với Bồ-tát Sơ trụ trong Viên giáo. Họ không phải là Bồ-tát Sơ trụ trong Viên giáo, nhưng trí tuệ và đức tướng của họ bằng với hàng Sơ trụ, đây là do bản nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì; nói cách khác, không phải do bản

thân họ có được, mà do Phật ban cho họ, nên họ hưởng thụ giống như vậy. Thế nên, vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phạm thánh đồng cư có thể trở về thế giới Ta-bà độ chúng sanh hay không? Có thể, đây là thật, không phải giả. Họ ở thế giới này độ chúng sanh thì có bị mê hay không? Có khi bị mê. Vậy mê thì có bị đọa lạc hay không? Không bị đọa lạc, vì sao vậy? Phật chăm sóc họ, pháp thân Bồ-tát chăm sóc họ. Trong kinh Kim Cang, Thế Tôn chẳng phải đã phó chúc rồi sao? Phó chúc đại Bồ-tát thường chăm sóc các tiểu Bồ-tát, tiểu Bồ-tát chỉ cho loại người này, các ngài đến gia trì, chỉ dạy họ, khiến họ lập tức giác ngộ. Cho nên họ rất dễ giác ngộ, rất dễ quay đầu, đạo lý là ở chỗ này. Vì sao họ không thành tựu thật sự ở thế giới Cực Lạc mà lại đến thế giới này? Vì tâm từ bi của họ tha thiết, thấy chúng sanh ở thế gian này quá đáng thương, nên họ liền đến. Chúng ta hiểu rõ tình hình này, trên thế giới này thật sự có người tái lai hay không? Thật sự có. Vì sao người tái lai cũng hồ đồ vậy? Hóa ra họ là người tái lai từ cõi Phạm thánh đồng cư nên mới có tình trạng như vậy, chứ từ cõi Phương tiện thì nhất định không như thế. Đặc biệt người trong cõi Phạm thánh đồng cư thuộc bậc trung và hạ có tình trạng như vậy cũng rất nhiều, nhất định là Phật và đại Bồ-tát thường xuyên chăm sóc họ, nếu không có sự chăm sóc của các ngài thì họ sẽ bị mê, thật sự sẽ mê.

“Chữ a đã có công đức như thế thì huống hồ công đức của Phật hiệu”, một chữ đã có công đức không thể nghĩ bàn, huống hồ câu danh hiệu A-di-đà Phật. Những điều được nói ở đây đều cực lực tán thán công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, chúng ta thật sự biết rồi thì sẽ niệm danh hiệu, niệm danh hiệu này còn tốt hơn niệm thứ khác. Cổ đại đức nói lời thật: “Tụng kinh không bằng niệm chú, niệm chú không bằng niệm Phật”. Vì sao ngày nay chúng tôi vẫn nhấn mạnh chuyện tụng kinh? Nguyên nhân là vì chúng ta chưa hiểu rõ công đức của danh hiệu này, tụng kinh nhằm giúp bạn hiểu rõ, tụng kinh nhằm giúp bạn phá nghi khai ngộ. Tụng kinh cũng nhằm giúp bạn thu tâm lại, vì tâm của bạn tán loạn, không phải là tịnh niệm, dùng phương pháp tụng kinh để thu tâm lại, chính là nhiếp trọn sáu căn. Tụng một bộ kinh, tâm định rồi, tâm thanh tịnh rồi, thu liễm cái tâm bộp chộp lãng xăng lại rồi mới niệm Phật, công phu sẽ đắc lực, ý nghĩa là như vậy. Phải hiểu rõ ràng sáng tỏ thì mới thật sự có thể thu được hiệu quả.

Sau cùng, ở đây lão cư sĩ nói với chúng ta: *“Hơn nữa, một câu Phật hiệu này thực hành dễ nhất, không phân biệt nam nữ, già trẻ, bất luận trí ngu, rảnh bận, ai ai cũng có thể niệm, ai ai cũng có thể hành. Danh hiệu gồm thâm vạn đức, cảm ứng*

màu nhiệm khó nghĩ bàn”. Những lời này là ngài khuyên dạy chúng ta, một câu Phật hiệu này thực hành dễ dàng nhất, trong vô lượng pháp môn, không có pháp môn nào dễ hơn nữa, một câu Phật hiệu này là dễ nhất rồi. Cho nên không phân biệt nam nữ, già trẻ, không phân biệt trí ngu, rảnh bận, mỗi người đều có thể niệm, mọi lúc mọi nơi đều có thể niệm. Niệm Phật đừng để bị bó buộc, chúng ta nằm ngủ có thể niệm được không? Niệm được. Nằm ngủ đừng niệm ra tiếng, vì sao vậy? Niệm ra tiếng tổn thân, tổn khí, nhưng công đức vẫn như nhau. Niệm Phật trong nhà vệ sinh dường như không cung kính? Không cung kính thì đừng niệm ra tiếng. Nếu không niệm ra tiếng mà chẳng thể nhiếp tâm thì bạn niệm ra tiếng cũng được. Vậy niệm ra tiếng có phải là thiếu cung kính hay không? Thiếu cung kính là chuyện nhỏ, vì sao vậy? Phật Bồ-tát không trách bạn, bản thân bạn nhiếp tâm mới là chuyện lớn. Niệm Phật ra tiếng trong nhà vệ sinh mà Phật trách chúng ta thì ngài không phải là Phật, ngài đã sanh phiền não, sao Phật có thể sanh phiền não được? Làm gì có đạo lý này, Phật chỉ mong bạn thành tựu, mong câu Phật hiệu này thật sự có thể không chế phiền não của bạn. Niệm Phật không có gì khác, chính là vì điều này, bạn không niệm Phật thì vọng niệm sẽ nổi lên, dùng câu Phật hiệu này để thay thế vọng niệm của bạn, vọng niệm không còn nữa, toàn là câu Phật hiệu, như vậy công phu của bạn đã thành phiền, thật sự đạt công phu thành phiền thì bạn có thể vắng sanh bất cứ lúc nào. Trong công phu thành phiền cũng có ba bậc chín phẩm, ba phẩm thượng thì tự tại vắng sanh, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, muốn ở lại thêm mấy năm cũng không trở ngại. Đây là kỳ vọng của A-di-đà Phật, của chư Phật Bồ-tát đối với chúng ta. Đây gọi là gì? Đây là cung kính thật sự, cung kính không phải là chấp trước hình thức của thế gian này. Nhưng chúng ta cũng phải xem trọng hình thức, vì sao vậy? Tránh cho người khác tạo khẩu nghiệp, chủ yếu là ở chỗ này. Người mới học không biết, cho bạn như vậy là thiếu cung kính, họ tạo khẩu nghiệp, họ nhìn thấy khó chịu, đến phê bình bạn, họ đối với Phật pháp không hiểu thấu triệt. Đã hiểu thấu triệt thì nhìn thấy hình ảnh này của bạn, họ không khởi tâm, không động niệm, vậy thì đâu có phân biệt, chấp trước. Chúng ta đều phải hiểu rõ ràng sáng tỏ lý và sự. Cho nên phải biết rằng, người nào cũng có thể niệm, ai nấy cũng có thể hành.

“Danh hiệu gồm thâm vạn đức, cảm ứng màu nhiệm khó nghĩ bàn”, đối với câu này, chúng tôi liền nghĩ đến lời tựa rất dài mà đại sư Mai Quang Hy đã viết ở phần đầu kinh này, giới thiệu tường tận bản hội tập này cho chúng ta. Trong phần phụ lục phía sau của giảng nghĩa có lời tựa ấy, bạn nên đọc, trong đó có những

thông tin rất quan trọng, ngài đã giảng thấu triệt câu “danh hiệu gồm thâm vạn đức, cảm ứng mầu nhiệm khó nghĩ bàn” này. Trong đó có một đoạn nói như sau, vào thời đại Tùy Đường, đây là sự thật, cao tăng đại đức thời đó rất nhiều, trong bản chú giải kinh này đã trích dẫn lời các pháp sư Hàn Quốc và Nhật Bản, đều là những người đến Trung Quốc du học vào thời ấy, sau khi trở về họ đều trở thành tổ sư khai sơn của nhiều tông phái. Những vị ấy từng thân cận đại sư Thiện Đạo, từng thân cận đại sư Trí Giả, có quan hệ hết sức sâu dày với các ngài. Trong Đại Kinh Giải này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn rất nhiều lời của họ. Họ đã từng nghĩ, trong hết thảy kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, bộ kinh nào quan trọng nhất, có thể đại biểu cho những gì ngài đã nói suốt một đời? Kết quả là mọi người đều suy tôn kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Cho nên, kinh Hoa Nghiêm được xưng là vua của các kinh, cũng có nghĩa là hết thảy những kinh khác mà Phật nói trong 49 năm đều là quyển thuộc của Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm là chủ yếu nhất, mọi người đều công nhận. Tôi tiếp xúc với Phật pháp là do giáo sư Phương Đông Mỹ giới thiệu, ngài nói kinh Hoa Nghiêm là khái luận của toàn bộ Phật học, cũng suy tôn kinh lên vị trí trọng yếu nhất, là khái luận triết học trong kinh Phật. Kinh Hoa Nghiêm tới sau cùng, làm thế nào để thành tựu viên mãn? Hai vị đại Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền đã dẫn dắt 41 giai vị Pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm cầu sanh Tịnh độ, đến thế giới Cực Lạc gặp A-di-đà Phật, tới thế giới Cực Lạc tham học, như vậy thì mới thành tựu. [Kinh Hoa Nghiêm] dẫn về Cực Lạc, mà bộ kinh này chuyên giảng về Cực Lạc, cũng có nghĩa là kinh Hoa Nghiêm tới cuối cùng quy về kinh Vô Lượng Thọ. Vậy thì kinh Vô Lượng Thọ ở trên kinh Hoa Nghiêm, không ở dưới Hoa Nghiêm, là ở trên Hoa Nghiêm. Thế nhưng học Hoa Nghiêm khó, vào cảnh giới Hoa Nghiêm thì phải tu quán pháp giới, không phải là chuyện dễ. Kinh này còn cao hơn kinh Hoa Nghiêm, chỉ dùng một câu A-di-đà Phật là có thể thành tựu; nói cách khác, dùng một câu A-di-đà Phật liền vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, cho nên kinh Vô Lượng Thọ được xếp vào bậc nhất.

Bản kinh Vô Lượng Thọ hiện nay của chúng ta là bản hội tập, chia toàn bộ kinh thành 48 phẩm, gọi là 48 chương cũng được, do lão cư sĩ Hạ Liên Cư chia. Trong 48 phẩm này, phẩm nào quan trọng nhất? Chúng ta tìm phẩm quan trọng nhất, đương nhiên là phẩm thứ 6. Phẩm thứ 6 là đích thân A-di-đà Phật nói, không phải Thích-ca Mâu-ni Phật nói, mà chính A-di-đà Phật nói, Thích-ca Mâu-ni Phật thuật lại, kể lại cho chúng ta, mỗi câu mỗi chữ trong đây đều do A-di-đà Phật nói; 48 nguyện thì có 48 điều, điều nào quan trọng nhất? Tổ sư đại đức trước đây cũng

công nhận nguyện thứ 18 quan trọng nhất. Nguyện thứ 18 là gì? Mười niệm ắt sanh. Cho nên ở Nhật Bản có tông phái gọi là “bốn nguyện niệm Phật”, họ chỉ dựa vào nguyện thứ 18, niệm A-di-đà Phật thì thành công. Không sai. Cổ đại đức Nhật Bản sáng lập pháp môn này, các ngài đã thành tựu, nhưng người hiện nay tu học pháp môn này, tôi thấy có rất nhiều vấn đề, có vấn đề lớn, vì sao vậy? Họ không hiểu giáo nghĩa. Cổ đại đức dùng một câu A-di-đà Phật này, nhưng các ngài có nền tảng, các ngài hiểu rõ, còn những người học theo hiện nay, đối với lý luận trong đại kinh đại luận, họ đều không hiểu, họ chỉ chấp trì một câu danh hiệu này, tập khí phiền não đều không đoạn, sao có thể thành tựu được? Họ cũng không thật sự phát tâm, tông chỉ của kinh này là “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, họ có nhất hướng chuyên niệm, nhưng không phát tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Cổ nhân niệm câu A-di-đà Phật này, bạn tỉ mỉ quan sát, đúng là các ngài có tâm này, cho nên các ngài tương ứng. Người niệm Phật ngày nay dùng vọng tâm, họ tự tư tự lợi, tham cầu danh văn lợi dưỡng, tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần, lại tổn người lợi mình, vậy thì sao có thể vãng sanh được! Niệm câu danh hiệu này, lợi ích mà họ đạt được chỉ là gieo hạt giống niệm Phật vào trong a-lại-da thức, thành tựu của họ là ở đời sau kiếp sau, chứ đời này họ không thể thành tựu, chúng ta phải biết điều này.

Nói về tâm Bồ-đề rõ hơn thì trong phần trước của chú giải, chúng ta đã học qua, phát tâm Bồ-đề chính là phát tâm thành Phật, phát tâm làm Phật, phát tâm làm Phật chính là phát tâm độ chúng sanh; không có tâm giúp đỡ chúng sanh, tâm thành tựu chúng sanh thì niệm câu A-di-đà Phật sẽ không tương ứng với thế giới Cực Lạc. Thế nên đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, phần trước chúng ta đã đọc qua rồi, có thể vãng sanh hay không quyết định bởi có tín nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp do công phu niệm Phật sâu hay cạn, lời này nói quá hay! Bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật được hết thầy chư Phật Như Lai tán thán, vì sao vậy? Rộng độ chúng sanh, trùm khắp ba căn, lợi độn cùng nhau. Trong tâm A-di-đà Phật không có gì khác, niệm niệm đều là giúp chúng sanh mau chóng thành Phật giống hết như ngài, sau khi thành Phật thì phổ độ chúng sanh. Ngài không tự tư tự lợi, không cầu danh văn lợi dưỡng, ngày nay chúng ta niệm Phật bị chướng ngại lớn nhất, vấn đề chính là ở chỗ này. Cho nên 20, 30 năm gần đây tôi thường nói, thường khuyên các đồng học, bản thân tôi cũng phải thật làm, buông xuống tự tư tự lợi. Tuổi tác tôi đã lớn, ngoài 80 rồi, cũng nên đi rồi, sống một ngày thì phải báo ân Phật một ngày, báo ân Phật là gì? Tự hành, khuyên người. Mỗi ngày đọc tụng kinh

Vô Lượng Thọ, y theo lý luận và phương pháp trong kinh Vô Lượng Thọ mà tu học, đây là tự lợi; đồng thời chia sẻ những tâm đắc trong việc học tập của mình cho các đồng học có duyên, trong kinh gọi điều này là tâm độ chúng sanh. Sống một ngày thì làm một ngày, có nghĩ tới ngày mai hay không? Không nghĩ tới ngày mai, không có ngày mai, 80 tuổi sắp đi rồi, vẫn còn mơ tưởng gì nữa? Sống một ngày thì làm một ngày, sống hai ngày thì làm hai ngày, điều gì cũng không nghĩ tới, điều gì cũng buông xuống. Năm xưa lão cư sĩ Triệu Phác Sơ, đây là bậc tiền bối, là trưởng bối của chúng tôi, hết sức yêu thương tôi, cũng rất quan tâm, khuyên tôi rất nhiều lần, lá rụng về cội. Tôi là người vô cùng hoài niệm cái cũ, đối với quê hương có tình chấp rất sâu, bao nhiêu năm rồi muốn về quê, ở quê còn có chùa nhỏ, là thiền tự Thật Tế, tôi muốn phục hưng. Nhiều năm như vậy, tôi biết nhất định sẽ gặp khó khăn, đây cũng là một thứ tình chấp, nhất định phải buông xuống. Quê nhà của chư Phật Bồ-tát ở đâu? Tận hư không khắp pháp giới, không phải là một nơi, nơi nào cũng đều là quê nhà, mọi lúc mọi nơi, hết thấy chúng sanh và chính mình đều là một thể. Cho nên phải buông xuống loại tình chấp này, không nghĩ tới nữa. Thế giới này, cả xã hội đều đang động loạn, tai nạn liên miên, nơi nào có duyên thì đến nơi đó, mỗi ngày đều nghĩ là ngày cuối cùng của mình, không nghĩ tới ngày mai, không có ngày mai, ta ở thế gian này đến ngày hôm nay là kết thúc. Điều quan trọng nhất là gì? Niệm Phật quan trọng nhất, khuyên người niệm Phật quan trọng nhất, ngoài điều này ra thì chuyện gì cũng không quan trọng, đều cần phải buông xuống triệt để.

Cho nên, bạn biết được một câu danh hiệu này, triển khai ra thì thành 48 nguyện, một câu danh hiệu này tổng nhiếp 48 nguyện, 48 nguyện triển khai thì thành kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ triển khai thành kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm triển khai thành hết thấy pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm. Bạn xem, cương lĩnh chỉ là một câu A-di-đà Phật, bạn mới thật sự hiểu được danh hiệu gồm thâm vạn đức, cảm ứng màu nhiệm khó nghĩ bàn. Hết thấy kinh được nói trong 49 năm quy về kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm quy về Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ quy về 48 nguyện, 48 nguyện quy về một câu Phật hiệu này. Nếu như triển khai, triển khai hết thấy kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm thì chính là vô tận pháp môn mà hết thấy chư Phật trong mười phương ba đời đã nói. Đây là thật, không phải giả. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì mới biết một câu Phật

hiệu này không thể nghĩ bàn, vì sao bạn không niệm? Vì sao niệm gián đoạn? Vậy thì bạn đã hết sức sai lầm! Mấy ai biết được bí mật này? Người thật sự biết quá ít.

Chúng ta thấy phần cuối còn có mấy câu: *“Từ hữu niệm khéo nhập vô niệm, ngay tâm phàm nhanh chóng hiển bày quả đức”*, lời này là thật. Phàm phu thành Phật, dùng pháp môn này rất nhanh chóng, một đời thành tựu, đơn giản, dễ dàng, ổn thỏa, đáng tin, tìm không ra pháp môn nào như vậy. Cuối cùng ngài nói: *“Nhu Sớ Sao nói”*, tức là lời của đại sư Liên Trì, *“bằng với chư thánh trong một lời”*, một lời chính là câu danh hiệu, bằng với là bình đẳng với họ, chư thánh là ai? Bốn mươi một giai vị Pháp thân đại sĩ, bạn dùng một câu Phật hiệu này liền bình đẳng với các ngài, thật vậy. Vì sao biết là thật? Chính A-di-đà Phật nói ra, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí, chẳng phải bình đẳng hay sao? Bồ-tát A-duy-việt-trí là 41 giai vị Pháp thân đại sĩ. *“Vượt ba kỳ trong một niệm”*, vượt là vượt qua, ba kỳ là ba đại a-tăng-kỳ kiếp, dùng một câu A-di-đà Phật này liền ra khỏi, không cần phải mất thời gian dài như thế, ngay đời này vãng sanh thế giới Cực Lạc liền vượt hơn những Bồ-tát đã tu ba đại a-tăng-kỳ kiếp. *“Cực viên cực đốn, đơn giản dễ dàng tốt bậc”*, đơn giản đến tốt cùng, dễ dàng đến tốt cùng, viên cực điểm, đốn cực điểm. Được thân người, nghe Phật pháp, gặp được pháp môn như vậy, quả thật không dễ gì!

“Nên biết phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm không chỉ là cương lĩnh và tông chỉ của kinh này, mà thật sự còn là chỗ chỉ quy của cả Đại tạng giáo vậy”. Lời kết luận cuối cùng quá hay. Cho nên, người tu Tịnh tông chúng ta muốn thành tựu ngay trong đời này, nhất định phải biết tám chữ này, bạn phải hiểu thật rõ, phải hiểu thật sâu, phải phát tâm Bồ-đề. Phát tâm Bồ-đề chính là nhất định phải phát tâm làm Phật, ta phải thành Phật ngay trong đời này. Vì sao phải thành Phật? Ta phải độ chúng sanh, phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, mong họ đều có thể thành Phật giống như mình. Nếu bạn có tâm như vậy, có nguyện như vậy thì một câu A-di-đà Phật này sẽ có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cho nên, tám chữ này không chỉ là cương lĩnh và tông chỉ của kinh Vô Lượng Thọ, thật ra mà nói, nó là chỗ chỉ quy của hết thảy kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong 49 năm, chỉ quy có ý nghĩa giống như cương lĩnh, tông chỉ. Nói cách khác, thọ trì câu A-di-đà Phật này, thật sự phát tâm làm Phật, phát tâm độ chúng sanh, giúp hết thảy chúng sanh ra khỏi biển khổ, lìa khổ được vui, bạn có tâm này thì sẽ có hành vi này. Giúp bằng cách nào? Phải nói thật tường tận, thật rõ ràng pháp môn và kinh điển này cho họ

biết, họ mới có thể lìa khổ rất ráo, được vui rất ráo. Cho nên, đại thánh đại hiền thế gian và xuất thế gian giúp đỡ hết thầy chúng sanh khổ nạn là dùng phương pháp dạy học. Tự mình giải quyết vấn đề của chính mình, cũng là hết lòng học tập thì mới có thể làm được, bản thân không hết lòng học tập thì không cách nào giúp đỡ người khác; giúp đỡ gia đình, giúp toàn xã hội, giúp cả thế giới đều là đạo lý này. Vì vậy nhất định phải hết lòng nỗ lực làm ra tấm gương tốt cho mọi người thấy, mọi người sẽ tin tưởng. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập tới đây.